

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 11/05/2024
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Công nghệ thông tin Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1 số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thu Tuyết Số điện thoại: 028.39525391

10. Yêu cầu khác:

- Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
 - + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
 - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (Để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, CNTT (J23-130-ntttuyet) (03).

TU. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN




Trần Văn Đức



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 647/BVDIIYD-CNTT ngày 28 tháng 02 năm 2024)

I. YÊU CẦU PHẦN MỀM

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Yêu cầu chung	– Giải pháp phải có kiến trúc hệ thống (landscape) đa lớp, trong đó có thể có các lớp (tier) cơ bản: hạ tầng (platform), cơ sở dữ liệu (database), ứng dụng (application), hiển thị (presentation), kho dữ liệu (datawarehouse), các thành phần khác, ... – Ứng dụng phải được tham số hóa tối đa, hạn chế việc tùy biến riêng cho một đơn vị sử dụng cụ thể nào đó, từ đó có thể dễ dàng mở rộng cho các đơn vị thành viên trong Bệnh viện thông qua việc cấu hình, cho phép quản trị viên hệ thống có thể tự triển khai cho các đơn vị thành viên mà không cần sự can thiệp của Nhà thầu. – Đơn vị cung cấp đề xuất mô hình phục vụ của hệ thống bao gồm: Mô hình hệ thống máy chủ phục vụ cho việc quản trị, phát triển, và khai thác. Kiến trúc ứng dụng hợp lý tạo điều kiện cho người sử dụng khi truy xuất dữ liệu ở nhiều vị trí khác nhau. – Hệ thống cần lưu vết quá trình sử dụng phần mềm của người dùng (action log ghi nhận ai làm gì, vào thời gian nào, trên máy tính nào, IP nào) – Kết nối với dịch vụ chữ ký số sẵn có của Bệnh viện cho các chức năng cần hỗ trợ ký số. – Đáp ứng đầy đủ các trường thông tin, các phương thức kết nối, liên thông dữ liệu theo quy định Luật Kế toán... Thiết lập ánh xạ danh mục dùng chung của Bệnh viện với các cơ quan nhà nước. – Phần mềm đáp ứng cấp độ 5 theo Phụ lục yêu cầu An toàn cơ bản đối với phần mềm nội bộ của Bộ Thông tin và Truyền thông (thuộc Quyết định số 742/QĐ-BTTTT ngày 22/04/2022 của Bộ trưởng Bộ TTTT ban hành yêu cầu an toàn cơ bản đối với phần mềm nội bộ) – Các trường thông tin của phần mềm kế toán đáp ứng theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp của Bộ Tài chính.
2.	Yêu cầu về quản trị hệ thống	– Cho phép thiết lập danh mục dữ liệu, cấu trúc phòng, khoa, đơn vị, trung tâm, tổ, cơ sở (sau đây gọi tắt là đơn vị). – Cho phép phân quyền nhóm chức năng theo đơn vị, theo vai trò – Định nghĩa nhóm quyền. – Tạo mới tài khoản người dùng và phân quyền chức năng.
3.	Yêu cầu về nghiệp vụ phần mềm	– Khi có Thông tư mới ban hành thì nhà thầu phải điều chỉnh đáp ứng phần mềm đúng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

II. YÊU CẦU CHỨC NĂNG ĐƠN VỊ BỆNH VIỆN

1. QUẢN TRỊ VÀ PHÂN QUYỀN

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Phân hệ quản trị và phân quyền	– Chức năng Quản lý tài khoản người dùng: quản trị hệ thống (admin) có thể xem, tạo mới, xóa (chỉ được phép xóa khi tài khoản người dùng chưa từng đăng nhập vào hệ thống), khóa tài khoản người dùng và cập nhật thông tin người dùng (thay đổi mật khẩu đăng nhập của tài khoản người dùng, thay đổi thông tin đăng nhập của người dùng, ...) – Chức năng Quên mật khẩu: người dùng có thể tự cập nhật lại mật khẩu thông qua OTP gửi qua email. – Chức năng Đổi mật khẩu: người dùng có chức năng tự đổi mật khẩu định kỳ. – Chức năng Quản lý nhóm quyền: quản trị hệ thống (admin) có thể tự định nghĩa nhóm quyền, có thể xem, thêm, xóa, khóa nhóm quyền, nhóm chức năng của người theo từng đơn vị. – Chức năng Quản lý phân quyền tài khoản người dùng: quản trị hệ thống (admin) có thể xem, thêm, xóa, khóa quyền sử dụng phần mềm của từng phân hệ, từng chức năng và vùng dữ liệu, đảm bảo mỗi người dùng có quyền truy cập đúng với chức năng nhiệm vụ đã được phân quyền. – Chức năng Quản lý nhật ký hệ thống: quản trị hệ thống (admin) có thể tra cứu lịch sử thao tác (thêm, sửa, xóa, xem) thông tin trên hệ thống của từng người sử dụng, và kết xuất dữ liệu nhật ký hệ thống thành tập tin có định dạng excel theo từng tùy biến lựa chọn như: theo khoảng thời gian, theo từng người dùng, theo loại hoạt động (thêm, sửa, xóa, xem) ... – Chức năng Quản lý danh mục dùng chung cho toàn hệ thống, danh mục dùng riêng của từng phân hệ: quản trị hệ thống (admin) có thể xem, thêm, xóa, khóa (tạm ngưng sử dụng) dữ liệu của từng danh mục.
2.	Xác thực tài khoản đăng nhập	– Xác thực tài khoản qua email

2. NGHIỆP VỤ: ghi nhận tất cả các bút toán phát sinh tại 3 cơ sở, tự động tính toán kết quả hoạt động của Bệnh viện

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
A- YÊU CẦU CHUNG		
1.	Danh mục	– Danh mục tài khoản chi tiết theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. – Danh mục hệ thống tài khoản ngân hàng, kho bạc theo từng tài

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
		khoản của Bệnh viện. – Danh mục Đối tượng: bao gồm Khách hàng, Nhà cung cấp, Nhân viên toàn Bệnh viện (Cán bộ, viên chức, ...), Ngân hàng, ... – Danh mục Phòng ban (phục vụ nhu cầu quản lý Tài sản cố định theo phòng ban) – Danh mục Tài sản cố định. – Danh mục Công cụ dụng cụ. – Danh mục Nguồn chi phí: xác định chi tiết nhu cầu quản lý nguồn kinh phí của Bệnh viện. – Danh mục loại Quỹ. – Danh mục Hoạt động (thống nhất các hoạt động cần theo dõi kết quả lãi/lỗ tại Bệnh viện) – Danh mục Mục lục ngân sách. – Danh mục Mã thống kê (mã phân tích: thu, chi, hợp đồng,...) (thống nhất chi tiết các mã cần quản lý tại Bệnh viện để phục vụ nhu cầu quản trị nội bộ) – Hệ thống danh mục dùng chung yêu cầu thống nhất toàn viện.
2.	Chuyển sổ	– Thực hiện chuyển sổ dư từ phần mềm cũ sang phần mềm mới. – Thực hiện chuyển sổ dư chi tiết công nợ theo từng đối tượng phải thu, phải trả và từng tài khoản ngân hàng. – Thực hiện chuyển sổ hàng tháng, khóa sổ, mở sổ chủ động.
3.	Công cụ	– Nhận dữ liệu sau khi được các cơ sở hoàn thiện chốt kỳ. – Cảnh báo dữ liệu có thay đổi tại cơ sở so với lần nhận dữ liệu kỳ trước, hiển thị dữ liệu điều chỉnh tại cơ sở theo thời gian. – Tính năng tra cứu, truy xuất chứng từ gốc theo từng nghiệp vụ phát sinh. – Tính năng lọc tìm nhanh. – Tiện ích định nghĩa các cột thông tin sử dụng theo từng người dùng. – Tính năng thiết lập bút toán mẫu. – Tính năng nhập, xuất dữ liệu từ file excel (Import, Export Excel) theo nhu cầu. – Tính năng xuất các loại báo cáo ra excel, file pdf. – Tính năng cảnh báo bút toán không phù hợp. – Giữ nguyên số chứng từ gốc phát sinh tại cơ sở. Các chứng từ tập hợp về không được trùng số giữa các cơ sở. – Thực hiện ghi nhận tự động các bút toán tổng hợp theo Bệnh viện.

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
B- CÁC PHÂN HỆ		
1.	Vốn bằng tiền (tiền mặt, tiền gửi NH, tiền vay)	– Ghi nhận chi tiết các bút toán thu, chi tại phân hệ Vốn bằng tiền của 3 cơ sở. – Theo dõi chi tiết số dư từng cơ sở, từng tài khoản ngân hàng. – Theo dõi thu, chi tiền mặt tức thời tại quỹ tiền mặt và tiền gửi các ngân hàng theo nhiều loại tiền tệ VND, USD... – Lập và in phiếu thu, phiếu chi, ủy nhiệm chi từ máy tính. – Lập các lệnh chi ngân hàng điện tử, lô thanh toán để thanh toán chi tiết cho các hóa đơn mua hàng, thu tiền hàng, đối trừ công nợ. – Theo dõi công nợ tạm ứng của nhân viên. – Thực hiện in sổ chi tiết hàng ngày (định dạng khổ giấy và size chữ theo nhu cầu)
2.	Thu viện phí không dùng tiền mặt	– Ghi nhận chi tiết các bút toán thu, chi viện phí không dùng tiền mặt của 3 cơ sở. – Thực hiện ghi nhận chi tiết các nghiệp vụ phát sinh liên quan tài khoản thu viện phí không dùng tiền mặt đầy đủ. – Thực hiện in sổ chi tiết (định dạng khổ giấy và size chữ theo nhu cầu)
3.	Công nợ phải thu / Bán hàng	– Ghi nhận tất cả hóa đơn điện tử được Bệnh viện phát hành. – Quản lý công nợ phải thu chi tiết theo từng khách hàng, nhóm khách hàng, hóa đơn, hợp đồng... 3 cơ sở. – Thực hiện in sổ chi tiết (định dạng khổ giấy và size chữ theo nhu cầu)
4.	Công nợ phải trả / Mua hàng	– Ghi nhận dữ liệu chi tiết theo từng hóa đơn mua hàng nhập kho. – Phản ánh đúng giá trị hàng hóa trong kho theo từng kho, từng cơ sở. – Quản lý công nợ phải trả chi tiết theo từng nhà cung cấp, từng hóa đơn, hợp đồng. – Thực hiện in sổ chi tiết (định dạng khổ giấy và size chữ theo nhu cầu)
5.	Tài sản cố định	– Theo dõi chi tiết tài sản theo từng đơn vị sử dụng. – Phản ánh theo dõi khấu hao tài sản. – Phản ánh phát sinh mới, sửa chữa, luân chuyển, thanh lý, thay đổi thời gian khấu hao, thay đổi tài khoản chi phí khấu hao tài sản,... – Thực hiện in sổ chi tiết (định dạng khổ giấy và size chữ theo nhu cầu)

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
6.	Công cụ dụng cụ và chi phí trả trước	– Theo dõi chi tiết công cụ dụng cụ và khoản chi phí trả trước theo từng đơn vị sử dụng. – Phản ánh chính xác giá trị phân bổ theo thời gian. – Phản ánh phát sinh mới, sửa chữa, luân chuyển, thanh lý công cụ dụng cụ, thay đổi thời gian phân bổ, thay đổi tài khoản chi phí phân bổ. – Thực hiện in sổ chi tiết (định dạng khổ giấy và size chữ theo nhu cầu)
7.	Tổng hợp	– Liên kết số liệu từ tất cả phân hệ kế toán chi tiết đã nhận từ các cơ sở tại các phân hệ: Vốn bằng tiền, công nợ phải thu, công nợ phải trả, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, chi phí trả trước, bán hàng, mua hàng, tồn kho... – Ngoài các dữ liệu nhận từ các phân hệ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp được quyền tạo ra các bút toán tổng hợp theo nhu cầu hoạt động. – Thực hiện các bút toán kết chuyển kết quả hoạt động dựa trên dữ liệu phát sinh tại Bệnh viện theo đúng chế độ kế toán. – Thực hiện Sổ kế toán chi tiết để theo dõi tài khoản chi tiết- theo dõi ứng tài khoản, theo danh mục đối tượng, phòng khoa, các bộ mã.... để tra sát số liệu toàn bộ phần mềm theo nhu cầu.

3. BÁO CÁO

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Báo cáo thuế	– Tính và theo dõi các khoản thuế và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. – Chương trình tự động kê khai thuế đầu vào, đầu ra ngay khi lập chứng từ tại các phân hệ kế toán. Đồng thời có chức năng kê khai bổ sung và điều chỉnh thuế đầu vào, đầu ra. – Cập nhật các chính sách và biểu mẫu thuế mới nhất.
2.	Báo cáo tài chính	– Bảng cân đối phát sinh các tài khoản. – Báo cáo tình hình tài chính, mẫu B01/BCTC. – Báo cáo kết quả kinh doanh, mẫu B02/BCTC. – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp trực tiếp), mẫu B03a/BCTC. – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp), mẫu B03b/BCTC. – Thuyết minh báo cáo tài chính, mẫu B04/BCTC. – Thuyết minh báo cáo tài chính đơn giản, mẫu B05/BCTC.

7

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
3.	Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước	– Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động, mẫu B01/BCQT. – Báo cáo chi tiết chi từ nguồn Ngân sách Nhà nước và nguồn phí được khấu trừ, để lại, mẫu F01-01/BCQT. – Báo cáo chi tiết kinh phí chương trình, dự án, mẫu F01-02/BCQT. – Báo cáo thực hiện xử lý kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, tài chính, mẫu B02/BCQT. – Thuyết minh báo cáo quyết toán, mẫu B03/BCQT.
4.	Báo cáo quản trị	– Báo cáo kiểm kê tài sản. – Bảng kê chi tiết khấu hao TSCĐ và công cụ dụng cụ. – Báo cáo phát sinh tài sản theo nguồn tài sản.
5.	Sổ sách kế toán	– Thực hiện đầy đủ Sổ chi tiết và Sổ cái tổng hợp... (dịnh dạng khổ giấy và size chữ theo nhu cầu) – Theo dõi chi tiết công nợ theo từng đối tượng phải thu, phải trả. – Cung cấp đầy đủ các biểu mẫu, chứng từ, sổ, thẻ theo dõi tài sản cố định và công cụ dụng cụ.

4. KẾT NỐI

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	API Token	– Sử dụng API key để cấp quyền truy cập người dùng – Tất cả API kết nối sử dụng Token để xác thực.
2.	HTTPS	– Sử dụng giao thức HTTPS.
3.	Chức năng	– Kết nối dữ liệu tự động từ các cơ sở về đơn vị Bệnh viện. Có cơ chế kiểm soát dữ liệu đã chuyển, chưa chuyển, khóa dữ liệu không cho điều chỉnh khi đã chuyển, cho phép gỡ để chuyển lại.

III. YÊU CẦU CHỨC NĂNG CƠ SỞ 1

1. QUẢN TRỊ VÀ PHÂN QUYỀN

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Phân hệ quản trị và phân quyền	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.
2.	Xác thực tài khoản đăng nhập	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.

2. NGHIỆP VỤ

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
A- YÊU CẦU CHUNG		
1.	Danh mục	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.
2.	Chuyển số	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.
3.	Công cụ	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.
B- CÁC PHÂN HỆ		
1.	Vốn bằng tiền (tiền mặt, tiền gửi NH, tiền vay)	– Xây dựng phương thức chuyển đổi định khoản hạch toán kế toán từ chế độ kế toán doanh nghiệp sang chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. – Ghi nhận nội dung phát sinh từng nghiệp vụ trên phần mềm kế toán của Cơ sở 1; chuyển đổi thành bút toán vào phần mềm chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Đồng thời thực hiện định khoản kế toán theo bút toán mẫu đã thiết lập. – Theo dõi thu, chi tiền mặt tức thời tại quỹ tiền mặt và tiền gửi các ngân hàng theo nhiều loại tiền tệ VND, USD... – Lập và in phiếu thu, phiếu chi, ủy nhiệm chi từ máy tính. – Theo dõi công nợ tạm ứng của nhân viên. – Thực hiện in sổ chi tiết hàng ngày (định dạng khổ giấy và size chữ theo nhu cầu)
2.	Thu viện phí không dùng tiền mặt	– Xây dựng phương thức chuyển đổi định khoản hạch toán kế toán từ chế độ kế toán doanh nghiệp sang chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. – Ghi nhận và chuyển đầy đủ nội dung phát sinh trên phần mềm kế toán Cơ sở 1.
3.	Công nợ phải thu / Bán hàng	– Xây dựng phương thức chuyển đổi định khoản hạch toán kế toán từ chế độ kế toán doanh nghiệp sang chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. – Ghi nhận nội dung phát sinh từng nghiệp vụ trên phần mềm kế toán của Cơ sở 1. – Quản lý công nợ phải thu chi tiết theo từng khách hàng, nhóm khách hàng, từng hóa đơn, hợp đồng.
4.	Công nợ phải trả / Mua hàng	– Xây dựng phương thức chuyển đổi định khoản hạch toán kế toán từ chế độ kế toán doanh nghiệp sang chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. – Ghi nhận nội dung phát sinh từng nghiệp vụ trên phần mềm kế toán của Cơ sở 1.

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
		– Quản lý công nợ phải trả chi tiết theo từng nhà cung cấp, từng hóa đơn, hợp đồng.
5.	Tài sản cố định	– Xây dựng phương thức chuyển đổi định khoản hạch toán kế toán từ chế độ kế toán doanh nghiệp sang chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. – Ghi nhận nội dung phát sinh từng nghiệp vụ trên phần mềm kế toán của Cơ sở 1. – Theo dõi chi tiết từng tài sản. – Phản ánh theo dõi khấu hao tài sản. – Phản ánh phát sinh mới, sửa chữa, luân chuyển, thanh lý, thay đổi thời gian khấu hao, thay đổi tài khoản chi phí khấu hao tài sản,...
6.	Công cụ dụng cụ và chi phí trả trước	– Xây dựng phương thức chuyển đổi định khoản hạch toán kế toán từ chế độ kế toán doanh nghiệp sang chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. – Ghi nhận nội dung phát sinh từng nghiệp vụ trên phần mềm kế toán của Cơ sở 1. – Theo dõi chi tiết từng công cụ dụng cụ và từng khoản chi phí trả trước – Phản ánh chính xác giá trị phân bổ theo thời gian. – Phản ánh phát sinh mới, sửa chữa, luân chuyển, thanh lý công cụ dụng cụ, thay đổi thời gian phân bổ, thay đổi tài khoản chi phí phân bổ.
7.	Tổng hợp	– Xây dựng phương thức chuyển đổi định khoản hạch toán kế toán tổng hợp từ phần mềm kế toán Cơ sở 1 sang phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp. – Liên kết số liệu từ tất cả phân hệ kế toán chi tiết đã nhận từ các cơ sở tại các phân hệ: Vốn bằng tiền, công nợ phải thu, công nợ phải trả, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, chi phí trả trước, bán hàng, mua hàng, tồn kho... – Thực hiện các bút toán kết chuyển kết quả hoạt động dựa trên dữ liệu phát sinh. – Thực hiện Sổ kế toán chi tiết để theo tài khoản chi tiết - theo dõi ứng tài khoản, theo danh mục đối tượng, phòng khoa, các bộ mã.... để tra sát số liệu toàn bộ phần mềm.

3. BÁO CÁO

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
-----	------------------	-------

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Báo cáo thuế	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.
2.	Báo cáo tài chính	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.
3.	Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.
4.	Báo cáo quản trị	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.
5.	Sổ sách kế toán	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.

4. KẾT NỐI

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	API Token	– Sử dụng API key để cấp quyền truy cập người dùng – Tất cả API kết nối sử dụng Token để xác thực.
2.	HTTPS	– Sử dụng giao thức HTTPS.
3.	Chức năng	Cơ sở 1 sử dụng phần mềm

IV. YÊU CẦU CHỨC NĂNG CƠ SỞ 2

1. QUẢN TRỊ VÀ PHÂN QUYỀN

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Phân hệ quản trị và phân quyền	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị bệnh viện.
2.	Xác thực tài khoản đăng nhập	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị bệnh viện.

2. NGHIỆP VỤ

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
A- YÊU CẦU CHUNG		
1.	Danh mục	– Danh mục tài khoản chi tiết theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, cho phép người dùng tự thêm các tài khoản chi tiết, tiểu khoản. – Danh mục hệ thống tài khoản ngân hàng theo từng tài khoản của Bệnh viện. – Danh mục Khách hàng. – Danh mục Nhà cung cấp: cảnh báo trường hợp phát sinh nhà cung cấp mới giữa phần mềm Quản lý bệnh viện và phần mềm kế toán.

7m

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
		- Danh mục Nhân viên của Cơ sở 2. - Danh mục Mã thống kê (phân tích). - Danh mục các định khoản theo nhóm kế toán (thiết lập bút toán mẫu). - Danh mục Tài sản cố định, công cụ dụng cụ.
2.	Chuyển sổ	- Thực hiện chuyển sổ dư từ phần mềm cũ sang phần mềm mới. - Chuyển số liệu từ các tài khoản đang hạch toán theo chế độ kế toán doanh nghiệp sang chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Đối với công nợ thì chuyển sổ dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu, phải trả và từng tài khoản ngân hàng. - Thực hiện chuyển sổ hàng tháng, khóa sổ, mở sổ chủ động.
3.	Công cụ	- Tính năng tra cứu, truy xuất chứng từ gốc theo từng nghiệp vụ phát sinh. - Tính năng lọc tìm nhanh. - Tiện ích định nghĩa các cột thông tin sử dụng theo từng người dùng. - Tính năng thiết lập bút toán mẫu. - Tính năng nhập, xuất dữ liệu từ file excel (Import, Export Excel) theo nhu cầu. - Tính năng cảnh báo bút toán không phù hợp.
B- CÁC PHÂN HỆ		
1.	Vốn bằng tiền (tiền mặt, tiền gửi NH, tiền vay)	- Thu nhập chứng từ viện phí ngoại trú: + Tần suất chuyển dữ liệu là hàng ngày. Định khoản tự động theo danh mục định khoản nhóm kế toán. + Chuyển dữ liệu theo thu ngân, đối tượng người bệnh theo số liệu tổng thu của ca thu ngân và báo cáo thu tiền trên IIS. + Lấy dữ liệu Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm bảo lãnh. + Hoàn trả viện phí trong trường hợp người bệnh không thực hiện dịch vụ. - Thu nhập chứng từ viện phí nội trú: + Chuyển dữ liệu viện phí nội trú theo khoa và thu ngân, định khoản dựa vào danh mục định khoản nhóm kế toán. + Lấy dữ liệu Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm bảo lãnh - Thu nhập chứng từ nhà thuốc: + Chuyển dữ liệu theo thu ngân, mã người bệnh chung, gom biên lai thu tiền nhà thuốc, định khoản tự động theo danh mục định khoản nhóm kế toán. + Hoàn trả tiền thuốc: lấy dữ liệu hoàn trả tiền thuốc. - Dựa vào các dòng tiền thu và dòng tiền chi từ phần mềm IIS có

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
		thẻ lập phiếu thu, phiếu chi. – Lập giấy đề nghị thanh toán: Thanh toán hóa đơn theo từng kho hàng hóa riêng, không gộp chung hóa đơn các kho trong cùng một đợt thanh toán. Lấy dữ liệu từ giấy đề nghị thanh toán lên chứng từ Ủy nhiệm chi. – Lập Ủy nhiệm chi theo từng ngân hàng trực tiếp trên phần mềm kế toán. – Lập các lệnh chi ngân hàng điện tử, lô thanh toán để thanh toán chi tiết cho các hóa đơn mua hàng, thu tiền hàng, đối trừ công nợ. – Tiện ích đối soát, kết nối dữ liệu trả từ ngân hàng.
2.	Công nợ phải thu/ Bán hàng	– Kết nối phần hóa đơn điện tử trên HIS. Trường hợp HIS xử lý không đầy đủ theo yêu cầu thì kết nối lấy thông tin từ phần mềm của công ty phát hành hóa đơn điện tử. Có thể chuyển dữ liệu theo từng hóa đơn hoặc gom nhóm nhiều hóa đơn, tùy theo yêu cầu quản lý của cơ sở. – Quản lý công nợ phải thu chi tiết theo từng khách hàng, nhóm khách hàng, từng hóa đơn, hợp đồng.
3.	Công nợ phải trả/ Mua hàng	– Định khoản theo danh mục gom nhóm định khoản kế toán. – Thu nhập chứng từ phiếu nhập: + Chuyển dữ liệu phiếu nhập từ các kho theo chi tiết phiếu nhập, từng nhà cung cấp. + Hỗ trợ lấy dữ liệu thêm trong trường hợp Cơ sở mở thêm kho. – Thu nhập chứng từ xuất kho từ các kho theo từng hình thức xuất, theo khoa phòng. – Quản lý công nợ phải trả chi tiết theo từng nhà cung cấp, từng hóa đơn, hợp đồng.
4.	Tài sản cố định	Lấy dữ liệu từ phần mềm Quản lý tài sản: – Quản lý danh sách, theo dõi chi tiết tài sản cố định (TSCĐ). – Tự động tính và theo dõi khấu hao tài sản. – Quản lý các nghiệp vụ tác động tài sản: phát sinh mới, sửa chữa, luân chuyển, thanh lý, thay đổi thời gian khấu hao, thay đổi tài khoản chi phí khấu hao tài sản. – Các báo cáo phục vụ công tác kiểm kê tài sản. – Hỗ trợ tính năng đính kèm tài liệu liên quan đến TSCĐ. – Cung cấp đầy đủ các biểu mẫu, chứng từ Sổ TSCĐ, thẻ TSCĐ... và cho phép tùy chỉnh mẫu báo cáo theo nhu cầu quản trị.
5.	Công cụ dụng cụ và chi phí trả trước	Lấy dữ liệu từ phần mềm Quản lý tài sản – Ghi nhận nội dung phát sinh từng nghiệp vụ hạch toán CCDC, chi phí trả trước. – Quản lý, theo dõi chi tiết từng công cụ dụng cụ và từng khoản chi phí trả trước theo bộ phận sử dụng. – Phản ánh chính xác giá trị phân bổ theo thời gian. – Phản ánh mua mới, sửa chữa, luân chuyển, thanh lý, thay đổi thời gian phân bổ, thay đổi tài khoản chi phí phân bổ CCDC. – Lập bản kiểm kê CCDC. Thực hiện các báo cáo cho công tác

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
		kiểm kê CCDC. – Ghi tăng hàng loạt CCDC. – Cung cấp đầy đủ sổ sách theo quy định: Sổ theo dõi CCDC, Bảng tính phân bổ CCDC, Báo cáo chi tiết giảm CCDC và cho phép tùy chỉnh mẫu báo cáo theo nhu cầu quản trị.
6.	Tổng hợp	– Thực hiện trực tiếp trên phần mềm các nghiệp vụ phát sinh không lấy dữ liệu từ HIS. – Thực hiện các bút toán kết chuyển kết quả hoạt động dựa trên dữ liệu phát sinh. – Kết chuyển dữ liệu về phần mềm kế toán đơn vị Bệnh viện.

3. BÁO CÁO

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Báo cáo tài chính	– Bảng cân đối phát sinh các tài khoản. – Báo cáo tình hình tài chính, mẫu B01/BCTC. – Báo cáo kết quả kinh doanh, mẫu B02/BCTC. – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp trực tiếp), mẫu B03a/BCTC. – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp), mẫu B03b/BCTC. – Thuyết minh báo cáo tài chính, mẫu B04/BCTC. – Thuyết minh báo cáo tài chính đơn giản, mẫu B05/BCTC.
2.	Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước	– Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động, mẫu B01/BCQT. – Báo cáo chi tiết chi từ nguồn Ngân sách Nhà nước và nguồn phí được khấu trừ, để lại, mẫu F01-01/BCQT. – Báo cáo chi tiết kinh phí chương trình, dự án, mẫu I'01-02/BCQT. – Báo cáo thực hiện xử lý kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, tài chính, mẫu B02/BCQT. – Thuyết minh báo cáo quyết toán, mẫu B03/BCQT.
3.	Báo cáo quản trị	– Báo cáo doanh thu/chi phí theo từng khoa phòng. – Báo cáo kết quả hoạt động (tùy theo yêu cầu quản trị cơ sở)
4.	Sổ sách kế toán	– Tất cả biểu mẫu chứng từ theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. – Thực hiện đầy đủ Sổ chi tiết và Sổ cái tổng hợp... (dịnh dạng khổ giấy và size chữ theo nhu cầu). – Theo dõi chi tiết công nợ theo từng đối tượng phải thu, phải trả. – Sổ theo dõi tạm ứng: chi tiết theo đối tượng.

4. KẾT NỐI

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Kết nối API với nhà cung cấp hóa đơn điện tử và chữ ký số	– Hỗ trợ kết nối API để liên thông với hệ thống của nhà cung cấp hóa đơn điện tử, chữ ký số.
2.	Kết nối API với hệ thống phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) Cơ sở 2	– Cơ sở 2 cung cấp API các dữ liệu chứng từ phát sinh từ phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) cho Nhà thầu. Nhà thầu phụ trách kết nối dữ liệu về phần mềm TCKT, tự động xử lý ánh xạ các mã danh mục dùng chung và các thông tin liên quan nghiệp vụ kế toán. – Các thông tin phát sinh khác khi cần để đảm bảo đáp ứng theo thông tư hướng dẫn của chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp nếu trên hệ thống HIS của Cơ sở 2 có quản lý và cung cấp API thì nhà thầu phải thực hiện kết nối.

V. YÊU CẦU CHỨC NĂNG CƠ SỞ 3

1. QUẢN TRỊ VÀ PHÂN QUYỀN

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Phân hệ quản trị và phân quyền	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.
2.	Xác thực tài khoản đăng nhập	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.

2. NGHIỆP VỤ

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
A- YÊU CẦU CHUNG		
1.	Danh mục	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.
2.	Chuyển số	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.
3.	Công cụ	– Đáp ứng tương tự chức năng Đơn vị Bệnh viện.
B- CÁC PHẢN HỒI		
1.	Vốn bằng tiền (tiền mặt, tiền gửi, tiền vay)	– Thu nhập chứng từ viện phí ngoại trú: + Tần suất chuyển dữ liệu là hàng ngày. Định khoản tự động theo danh mục định khoản nhóm kế toán. + Chuyển dữ liệu theo thu ngân, đối tượng người bệnh theo số liệu tổng thu của ca thu ngân và báo cáo thu tiền trên HIS. + Lấy dữ liệu Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm bảo lãnh. + Hoàn trả viện phí trong trường hợp người bệnh không thực hiện

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
		dịch vụ. + Thu nhập chứng từ viện phí nội trú: + Chuyển dữ liệu viện phí nội trú theo khoa và thu ngân, định khoản dựa vào danh mục định khoản nhóm kế toán. + Lấy dữ liệu Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm bảo lãnh - Thu nhập chứng từ nhà thuốc: + Chuyển dữ liệu theo thu ngân, mã người bệnh chung, gom biên lai thu tiền nhà thuốc, định khoản tự động theo danh mục định khoản nhóm kế toán. + Hoàn trả tiền thuốc: lấy dữ liệu hoàn trả tiền thuốc. - Dựa vào các dòng tiền thu và dòng tiền chi từ phần mềm IIS có thể lập phiếu thu, phiếu chi. - Lập giấy đề nghị thanh toán: Thanh toán hóa đơn theo từng kho hàng hóa riêng, không gộp chung hóa đơn các kho trong cùng một đợt thanh toán. Lấy dữ liệu từ giấy đề nghị thanh toán lên chứng từ Ủy nhiệm chi. - Lập Ủy nhiệm chi theo từng ngân hàng trực tiếp trên phần mềm kế toán. - Lập các lệnh chi ngân hàng điện tử, lô thanh toán để thanh toán chi tiết cho các hóa đơn mua hàng, thu tiền hàng, đối trừ công nợ. - Tiện ích đối soát, kết nối dữ liệu trả từ ngân hàng.
2.	Công nợ phải thu / Bán hàng	- Kết nối phần hóa đơn điện tử trên IIS. Trường hợp IIS xử lý không đầy đủ theo yêu cầu thì kết nối lấy thông tin từ phần mềm của công ty phát hành hóa đơn điện tử. Có thể chuyển dữ liệu theo từng hóa đơn hoặc gom nhóm nhiều hóa đơn, tùy theo yêu cầu quản lý của cơ sở. - Quản lý công nợ phải thu chi tiết theo từng khách hàng, nhóm khách hàng, từng hóa đơn, hợp đồng...
3.	Công nợ phải trả / Mua hàng	- Định khoản theo danh mục gom nhóm định khoản kế toán. - Thu nhập chứng từ phiếu nhập: - Chuyển dữ liệu phiếu nhập từ các kho theo chi tiết phiếu nhập, từng nhà cung cấp. - Hỗ trợ lấy dữ liệu thêm trong trường hợp Cơ sở mở thêm kho. - Có giải pháp ghi nhận hạch toán việc sản xuất ra thành phẩm đồng y (thuốc Y học cổ truyền). - Phản ánh đúng giá trị hàng hóa/thành phẩm trong kho theo từng kho. - Quản lý công nợ phải trả chi tiết theo từng nhà cung cấp, từng hóa đơn, hợp đồng.
4.	Tài sản cố định	- Nhập liệu và quản lý danh sách, theo dõi chi tiết tài sản cố định (TSCĐ). - Tự động tính và theo dõi khấu hao tài sản. - Quản lý các nghiệp vụ tác động tài sản: phát sinh mới, sửa chữa, luân chuyển, thanh lý, thay đổi thời gian khấu hao, thay đổi tài

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
		khoản chi phí khấu hao tài sản. – Các báo cáo phục vụ công tác kiểm kê tài sản. – Hỗ trợ tính năng đính kèm tài liệu liên quan đến TSCĐ. – Cung cấp đầy đủ các biểu mẫu, chứng từ Sổ TSCĐ, thẻ TSCĐ... và cho phép tùy chỉnh mẫu báo cáo theo nhu cầu quản trị.
6.	Công cụ dụng cụ và chi phí trả trước	– Ghi nhận nội dung phát sinh từng nghiệp vụ hạch toán CCDC, chi phí trả trước. – Quản lý, theo dõi chi tiết từng công cụ dụng cụ và từng khoản chi phí trả trước theo bộ phận sử dụng. – Phản ánh chính xác giá trị phân bổ theo thời gian. – Phản ánh mua mới, sửa chữa, luân chuyển, thanh lý, thay đổi thời gian phân bổ, thay đổi tài khoản chi phí phân bổ CCDC. – Lập bản kiểm kê CCDC. Thực hiện các báo cáo cho công tác kiểm kê CCDC. – Ghi tăng hàng loạt CCDC. – Cung cấp đầy đủ sổ sách theo quy định: Sổ theo dõi CCDC, Bảng tính phân bổ CCDC, Báo cáo chi tiết giảm CCDC và cho phép tùy chỉnh mẫu báo cáo theo nhu cầu quản trị.
7.	Tổng hợp	– Thực hiện các bút toán kết chuyển kết quả hoạt động dựa trên dữ liệu phát sinh. – Liên kết số liệu từ tất cả các phân hệ kế toán chi tiết: Vốn bằng tiền, Công nợ phải thu, Công nợ phải trả, Tài sản cố định, Bán hàng, Mua hàng, Tồn kho. – Là nơi tập hợp các dữ liệu để lên các báo cáo tổng hợp, báo cáo tài chính, báo cáo thuế. – Ngoài các dữ liệu nhận từ các phân hệ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp còn tạo ra các bút toán phân bổ, kết chuyển, điều chỉnh tự động, bút toán khóa sổ để lên các sổ sách, báo cáo theo chế độ kế toán hiện hành. – Báo cáo số liệu doanh thu/chi phí theo từng nhóm khoa, phòng.

3. BÁO CÁO

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Báo cáo thuế	– Tính và theo dõi các khoản thuế và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. – Chương trình tự động kê khai thuế đầu vào, đầu ra ngay khi lập chứng từ tại các phân hệ kế toán. Đồng thời có chức năng kê khai bổ sung và điều chỉnh thuế đầu vào, đầu ra. – Cập nhật các chính sách và biểu mẫu thuế mới nhất.
2.	Báo cáo tài chính	– Bảng cân đối phát sinh các tài khoản. – Báo cáo tình hình tài chính, mẫu B01/BCTC. – Báo cáo kết quả kinh doanh, mẫu B02/BCTC. – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp trực tiếp), mẫu B03a/BCTC. – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp), mẫu B03b/BCTC.

7

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
		– Thuyết minh báo cáo tài chính, mẫu B04/BCTC. – Thuyết minh báo cáo tài chính đơn giản, mẫu B05/BCTC.
3.	Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước	– Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động, mẫu B01/BCQT. – Báo cáo chi tiết chi từ nguồn Ngân sách Nhà nước và nguồn phí được khấu trừ, để lại, mẫu F01-01/BCQT. – Báo cáo chi tiết kinh phí chương trình, dự án, mẫu F01-02/BCQT. – Báo cáo thực hiện xử lý kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, tài chính, mẫu B02/BCQT. – Thuyết minh báo cáo quyết toán, mẫu B03/BCQT.
4	Báo cáo quản trị	– Báo cáo kiểm kê tài sản. – Bảng kê chi tiết khấu hao TSCĐ và công cụ dụng cụ.
5.	Sổ sách kế toán	– Thực hiện đầy đủ Sổ chi tiết và Sổ cái tổng hợp... (dịnh dạng khổ giấy và size chữ theo nhu cầu). – Theo dõi chi tiết công nợ theo từng đối tượng phải thu, phải trả.

4. KẾT NỐI

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Kết nối API với nhà cung cấp hóa đơn điện tử và chữ ký số	– Hỗ trợ kết nối API để liên thông với hệ thống của nhà cung cấp hóa đơn điện tử, chữ ký số.
2.	Kết nối API với hệ thống phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) Cơ sở 3	– Cơ sở 3 cung cấp API các dữ liệu chứng từ phát sinh từ phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) cho Nhà thầu. Nhà thầu phụ trách kết nối dữ liệu về phần mềm TCKT, tự động xử lý ánh xạ các mã danh mục dùng chung và các thông tin liên quan nghiệp vụ kế toán. – Các thông tin phát sinh khác khi cần để đảm bảo đáp ứng theo thông tư hướng dẫn của chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp nếu trên hệ thống HIS của Cơ sở 3 có quản lý và cung cấp API thì nhà thầu phải thực hiện kết nối.

VI. YÊU CẦU VỀ HẠ TẦNG SỬ DỤNG, CÀI ĐẶT, VẬN HÀNH, TRIỂN KHAI VÀ ĐÀO TẠO

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Yêu cầu về cài đặt phần mềm và cơ sở hạ tầng phần cứng	
1.1	Cài đặt phần mềm	– Phần mềm được cài đặt trên máy chủ của từng cơ sở, đối với đơn vị toàn viện cài đặt tại máy chủ cơ sở 1. – Phần mềm được sử dụng tại 03 cơ sở: + Cơ sở 1: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh. + Cơ sở 2: 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
		Chí Minh. + Cơ sở 3: 221B Hoàng Văn Thụ, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
1.2	Hệ điều hành và cơ sở dữ liệu	– Phần mềm cài đặt trên Hệ điều hành Windows server 2016 trở về sau. – Cơ sở dữ liệu được cài đặt và vận hành trên hệ quản trị Cơ sở dữ liệu SQL Server 2016 trở về sau.
1.3	Yêu cầu về cấu hình và thiết lập hệ thống	– Tùy chỉnh/Phát triển thêm các tính năng trên nền tảng (platform)/gói ứng dụng (package). – Tiến hành kiểm thử (unit test) để hoàn thành các hoạt động xây dựng hệ thống. – Xây dựng các hoạt động và các thành phần quản lý hệ thống cần thiết để tự động hóa quy trình.
1.4	Kiểm tra phần mềm	– Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản Demo, trong quá trình đánh giá nếu cần thiết tổ chuyên gia sẽ yêu cầu các nhà thầu tham dự cung cấp bản Demo để đánh giá và so sánh.
1.5	Yêu cầu về kiểm thử hệ thống	– Xây dựng kế hoạch tổng thể để kiểm thử và chấp nhận hệ thống, trong đó các phương pháp cũng như các bước cụ thể sẽ được chỉ định rõ ràng. – Cung cấp và quản lý môi trường (environment) dùng để tiến hành kiểm thử. – Xây dựng các kịch bản kiểm thử rõ ràng dựa trên các yêu cầu chức năng nghiệp vụ.
1.6	Yêu cầu về triển khai hệ thống	– Nhà thầu triển khai sẽ cung cấp một danh sách chi tiết các hoạt động cụ thể sẽ được thực hiện để vận hành hệ thống. – Phần mềm khi triển khai cần đảm bảo có độ sẵn sàng cao, có cơ chế chịu lỗi, dự phòng và cân bằng tải (HA và load balancing). – Kế hoạch dự án được gửi bởi Nhà thầu triển khai phải đảm bảo rằng tất cả các hoạt động được hoàn thành trước khi đi vào vận hành hệ thống. – Tất cả các chương trình đào tạo phải được hoàn thành trước khi vận hành (Go-live). – Quyết định vận hành (Go-live) sẽ phụ thuộc vào kết quả thành công của quá trình người dùng kiểm thử và chấp nhận hệ thống.
1.7	Yêu cầu về chuyển đổi dữ liệu	– Định nghĩa, lập kế hoạch, quản lý các hoạt động cần thực hiện trước và sau khi chuyển đổi dữ liệu. – Nhà thầu triển khai phải nêu chi tiết về phương pháp và công cụ sẽ được sử dụng để làm sạch dữ liệu, chuyển đổi dữ liệu, làm giàu dữ liệu và đối chiếu dữ liệu và quy trình chuyển đổi dữ liệu. – Xác định các yêu cầu về mặt dữ liệu cần chuyển đổi căn cứ theo các yêu cầu nghiệp vụ mới. – Kiểm tra quá trình chuyển đổi dữ liệu nhiều vòng để đảm bảo quá trình chuyển đổi thành công. – Đưa ra thời gian chuẩn bị đủ để cho phép nhân viên của UMC trích xuất và cung cấp dữ liệu.
1.8	Yêu cầu về vận	– Nhà thầu triển khai hệ thống sẽ thực hiện hỗ trợ thường trực trong 01 tháng sau khi đi vào hoạt động để giải quyết tất cả các

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
	hành hệ thống	vấn đề về triển khai và vận hành. - Tất cả các tài liệu sẽ được chuyển đổi và cập nhật thành phiên bản chính thức ở giai đoạn này của dự án. - Việc hỗ trợ sau vận hành sẽ giải quyết tất cả các truy vấn ở cấp độ người dùng, sửa lỗi trong quá trình vận hành. - Với mục đích này, Nhà thầu triển khai dự kiến sẽ cung cấp một quy trình chi tiết cần tuân thủ cho các yêu cầu ghi nhận nhật ký lỗi, chỉ định người xử lý yêu cầu, ghi nhận hướng xử lý, theo dõi quy ước thời gian phản hồi (SLA) để giải quyết vấn đề.
2.	Yêu cầu về tư vấn, đào tạo và quản lý	
2.1	Tư vấn giải pháp	- Thiết kế tài liệu giải pháp tổng thể cho các quy trình nghiệp vụ trong phạm vi dự án. - Thiết kế quy trình, biểu mẫu cho các quy trình nghiệp vụ trong phạm vi dự án. - Chuẩn bị và nâng cao chất lượng dữ liệu cho các quy trình nghiệp vụ trong phạm vi dự án.
2.2	Yêu cầu về đào tạo	- Đào tạo về chức năng và kỹ thuật cho các nhân viên khối công nghệ thông tin, khối nghiệp vụ trong việc vận hành, sử dụng các giải pháp bao gồm cơ sở dữ liệu và ứng dụng. - Nhà thầu triển khai cần đào tạo về quy trình và chức năng hệ thống ứng dụng cho nhân viên của UMC. - Phương pháp và thời gian đào tạo sẽ được đề xuất bởi Nhà thầu triển khai (thông qua UMC). - Xây dựng tài liệu đào tạo cho từng nhóm người dùng (nhóm quản trị hệ thống / nhân viên phát triển hệ thống/quản lý/nhân viên nghiệp vụ, ...). Tài liệu đào tạo được thể hiện bằng tiếng Việt. - Môi trường hệ thống cần thiết cho quá trình đào tạo phải được thiết lập bởi Nhà thầu triển khai trước khi bắt đầu đào tạo.
2.3	Yêu cầu về quản lý dự án	- Nhà thầu triển khai sẽ thiết lập các quy trình chặt chẽ để quản lý phạm vi, mốc thời gian và ngân sách đồng thời quản lý rủi ro dự án. Các quy trình này cần được xác định, lập đi lập lại, có thể đo lường được và bao gồm các phương pháp, quy trình, công cụ và tài liệu quản lý dự án nghiêm ngặt. - Nhà thầu triển khai cần nắm rõ quy trình thực hiện dự án từ đầu đến cuối bao gồm cả việc phối hợp và tích hợp với các thành phần công việc khác của UMC. Tất cả các mục loại trừ không bao gồm sẽ được liệt kê rõ ràng trong phần giả định. - Nhà thầu triển khai cũng cần thực hiện: Phối hợp nhịp nhàng và hiệu quả với các thành viên đội dự án UMC.
3.	Yêu cầu về phần mềm sử dụng trên thiết bị đầu cuối	
3.1	Yêu cầu về phần mềm sử dụng trên thiết bị đầu cuối	- Phần mềm hoạt động tối thiểu trên các thiết bị: Máy tính bàn và thiết bị di động, máy tính bàn không yêu cầu cấu hình cao, có thể hoạt động trên hệ thống tối thiểu: CPU: Intel Core I3, RAM: 4GB - Phần mềm hỗ trợ tối thiểu các hệ điều hành: Windows 10, iOS,

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
		Ipad OS, Android – Phần mềm hỗ trợ trên các trình duyệt: Microsoft Edge, Google Chrome.

VII. TRIỂN KHAI & YÊU CẦU VỀ DỊCH VỤ SAU TRIỂN KHAI

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Triển khai xây dựng và hoàn thiện phần mềm	– Nhà thầu thực hiện xây dựng, hoàn thiện và đưa phần mềm vào sử dụng tại Bệnh viện trong vòng không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
2.	Bảo hành	– Nhà thầu thực hiện các dịch vụ thuộc mục 2. Yêu cầu về tư vấn, đào tạo và quản lý trong vòng 12 tháng kể từ ngày phần mềm được nghiệm thu.
2.1	Khắc phục lỗi, nâng cấp sau triển khai	– Hình thức hỗ trợ: email, tel/fax và hỗ trợ tại chỗ. – Khắc phục các lỗi phát sinh đối với phần mềm không giới hạn thời gian làm việc của nguồn lực trong thời gian bảo hành, bảo trì. – Cập nhật phần mềm theo những quy định mới nhất theo Luật Kế toán Việt Nam, theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp không giới hạn thời gian làm việc của nguồn lực hay số lần lần thay đổi của nhà nước. – Nâng cấp, cập nhật miễn phí các phiên bản mới, chủ động và lỗi, gia tăng tiện ích với các chức năng hiện có. – Nhà thầu có trách nhiệm bố trí đội tư vấn, phân tích cho UMC về các biến cố xảy ra trong quá trình vận hành. – Trong trường hợp sản phẩm bị lỗi phần mềm/ không hoạt động được trên hệ thống thì nhà thầu phải tiếp nhận và phản hồi thông tin lại cho UMC theo tiêu chuẩn sau: + 1. Lỗi loại 1 – gây dừng hệ thống vận hành: trong vòng 04 giờ (trung tâm hỗ trợ của nhà thầu cần vận hành 24/7 để tiếp nhận lỗi loại 1) kể từ khi tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ. + 2. Lỗi loại 2 – lỗi gây chậm hệ thống vận hành: trong vòng 12 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ. + 3. Lỗi loại 3 – lỗi gây bất tiện nhưng vẫn có phương án xử lý tạm thời để tiếp tục vận hành: trong vòng 1 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ. – Cam kết khắc phục lỗi phần mềm xảy ra trong quá trình hoạt động. Cam kết có nhân sự tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật và xử lý sự cố 24/7 thông qua tổng đài hoặc kênh tiếp nhận xử lý sự cố khác. – Chỉnh sửa nâng cấp các tính năng khi cơ quan thuế hoặc Bệnh viện có yêu cầu (trong phạm vi các chức năng đã triển khai). – Nhà thầu cam kết bố trí nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn triển khai giải quyết sự cố, khắc phục hư hỏng của hệ thống trong thời gian sử dụng dịch vụ. Các thông tin về kênh hỗ trợ

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
		được trình bày đầy đủ, rõ ràng, chi tiết.
2.2	Đào tạo	– Đào tạo người dùng thao tác sử dụng phần mềm, truy vấn báo cáo hay các tiện ích chức năng. – Hỗ trợ người quản trị hệ thống để hỗ trợ và hướng dẫn người dùng. – Hỗ trợ người quản trị hệ thống để phối hợp tìm và khắc phục lỗi sai dữ liệu. – Hỗ trợ người quản trị hệ thống cấu hình và quản trị hệ thống. – Định kỳ hỗ trợ người quản trị hệ thống kiểm tra hệ thống quản trị dữ liệu, sao lưu dự phòng dữ liệu quan trọng để đảm bảo dữ liệu hoạt động tối ưu và hệ thống vận hành ổn định. – Phối hợp người quản trị hệ thống khắc phục những vấn đề liên quan đến hệ thống phần mềm (được triển khai bởi Nhà thầu) do bị ảnh hưởng bởi những sự cố về hệ thống hạ tầng, mạng, server, hệ điều hành của server, phần mềm của hệ thống khác, hoặc người dùng vận hành không đúng hướng dẫn.
2.3	Yêu cầu khác	– Thực hiện kết nối, đẩy dữ liệu hiện có từ phần mềm của Bệnh viện vào hệ thống phần mềm mới. – Thực hiện các nội dung điều chỉnh, cập nhật khác theo yêu cầu của Bệnh viện trên cơ sở các chức năng đã được xây dựng.

VIII. YÊU CẦU VỀ BẢO MẬT

STT	Nội dung yêu cầu	Mô tả
1.	Bảo mật thông tin	– Dữ liệu bên mời thầu cung cấp trong dự án này là thông tin bảo mật. Nhà thầu cam kết bảo mật, chống tiết lộ dữ liệu bao gồm tối thiểu các nội dung sau: – Không được sao chép, cung cấp một phần hay toàn bộ thông tin bảo mật cho bất kỳ bên thứ ba nào biết khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu (Bên mời thầu) đối với thông tin bảo mật. – Không được sử dụng thông tin bảo mật của Bên mời thầu phục vụ cho các mục đích khác ngoài nội dung hợp đồng hai bên thực hiện. – Nhà thầu không thực hiện đúng như cam kết sẽ phải bồi thường thiệt hại cho Bên mời thầu theo quy định của pháp luật. – Việc thực hiện bảo mật, chống tiết lộ dữ liệu có hiệu lực trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng này và kể cả khi hợp đồng kết thúc
2	Hệ thống quản lý an ninh thông tin	– Cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả phần mềm thuộc quyền sở hữu của Nhà thầu hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của Nhà thầu đối với phần mềm dự thầu. – Nhà thầu đáp ứng tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013 về hệ thống quản lý an toàn thông tin cho dịch vụ phát triển hệ thống phần mềm còn hiệu lực và hợp pháp tại Việt Nam.

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số ...647../BVĐHYD-CNTT của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Mô tả dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp						

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác:

Ngày ... tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)



BM: CVĐT.03(1)